TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2018/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 16 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 227/2017 /TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Thu D - Sinh năm 1995; Địa chỉ: Phòng 507, khu chung cư A1, tổ 36, phường N, quận S, TP. Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn D - Sinh năm 1995; Địa chỉ: Số 03, đường Tân Thái 8, tổ 10C (nay là tổ 07), phường M, quận S, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 227/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly

hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Thu D và ông Nguyễn Văn D (Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2016, đăng ký ngày 04/04/2016 tại UBND phường M, quận S, Tp. Đà Nẵng).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Thu D và ông Nguyễn Văn D.

- Về con chung: Bà Huỳnh Thị Thu D và ông Nguyễn Văn D xác định có 01 con chung là: Nguyễn Huỳnh Bảo T, sinh ngày 16.10.2016.

Ly hôn, bà Huỳnh Thị Thu D và ông Nguyễn Văn D thỏa thuận giao con chung Nguyễn Huỳnh Bảo T cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; ông D không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Thu D và ông Nguyễn Văn D xác định không có.

4. Về nợ chung: bà Huỳnh Thị Thu D và ông Nguyễn Văn D xác định không có nợ chung.

Án phí HNGĐ - ST: 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) bà D tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, TP. Đà Nẵng theo biên lai thu số tiền số 8304 ngày 14.11.2017. Hoàn trả cho bà D 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *Các đương sự;*
- *VKSND quận S ;*
- *Chi cục THADS quận S ;*
- *UBND phường M ,*
  quận S, TP. Đà nẵng
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

VÕ THỊ PHƯỚC HÒA